

TP. HCM, Ngày 07 Tháng 04 Năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I- THÔNG TIN CHUNG :

1- Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103004312 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 08 năm 2007 và thay đổi lần thứ hai vào ngày 17 tháng 06 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 29.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 - Q. Bình Thạnh - TP. HCM
- Số điện thoại : (08)38432472- (08)38060568
- Số Fax : (08)38432460
- Website : www.viettronics-binhhoa.com
- Mã cổ phiếu : **VBH**

2- *Quá trình hình thành và phát triển :*

+ **Việc thành lập:**

Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – VBH, tiền thân là Nhà máy chế tạo Linh kiện Điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số : 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện Tử Bình Hoà thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số: **4104000083** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ Phần số: **4103004312** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đã đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07/08/2007 do thay đổi đại diện vốn nhà nước tại Doanh nghiệp.

+ Niêm yết:

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám Đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa – mã chứng khoán: **VBH** tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ.

+ Các sự kiện khác:

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 /Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện Tử Bình Hoà là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999, Công ty đã được Chủ Tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999, Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002: 1994.
- Ngày 08/02/2001, Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003, Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004, Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền, từ năm 2000 đến năm 2011, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền, Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

– Quá trình phát triển:

+ Tình hình hoạt động:

- Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...
- Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Tivi đen trắng, Tivi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.
- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu - sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài .
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện , điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU ... để tiêu thụ trong nước.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

+ **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi.

+ **Địa bàn kinh doanh :** Công ty điện tử Bình Hòa có trụ sở chính tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM và Chi nhánh tại Xã Hố Nai 03 – Khu Công nghiệp Hố Nai – Huyện Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

• Mô hình quản trị :

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc giúp việc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các đơn vị, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị phòng ban – phân xưởng thông qua các trưởng đơn vị..

• Cơ cấu bộ máy quản lý :

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Anh Dũng

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thành

PHÓ GIÁM ĐỐC
III
Hà Hữu Quang

PHÓ GIÁM ĐỐC II
EMR
Phan Cao Hiệp

PHÓ GIÁM ĐỐC I
QMR
Trần Minh Đức

Trưởng phòng HC-QT
Trần Viêm Nhật

Trưởng phòng
KT-TC
Lê Thị Ngọc Thủy

Trưởng phòng
TC-LĐTL
Nguyễn Văn Trãi

Trưởng phòng
XNK
Lê Thị Minh Thu

Trưởng phòng
KHVT
Hà Hữu Quang

Giám Đốc
Chi nhánh Hồ Nai
Hà Hữu Quang

Phó
Giám
Đốc
Chi
Nhánh
Hồ Nai
**Nguyễn
Mạnh
Cường**

Trưởng phòng
Kỹ thuật
Lâm Minh Minh

Trưởng phòng
QA
Hồ Thị Tuyết Lan

Trưởng
Trung tâm cơ điện
Lại Thành Lộc

Quản đốc
Phân xưởng 1
Hồ Hồng Sơn

Quản đốc
Phân xưởng 2
Bùi Hữu Chính

Quản đốc
Phân xưởng 3
Nguyễn Thái Hòa Thái Hoà

Quản đốc
Phân xưởng 4
Bùi Đăng Huy

Quản
Đốc
Chi
Nhánh
Hồ Nai
**Trần
Hưng
Vinh**

- **Công ty con :**

Công ty Cổ phần TM DV Bình Minh – Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001194 ngày 11 tháng 9 năm 2002 và thay đổi lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 5 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Hoạt động chính của công ty này là: Gia công, sản xuất các linh kiện điện tử, các sản phẩm điện tử-điện gia dụng – điện lạnh –tin học. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường ...Vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng, trong đó Công ty cổ phần điện tử Bình hòa phải góp 51% tương ứng 2.550.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty cổ phần điện tử Bình hòa chỉ góp 510.000.000 đồng đạt 20% của số vốn mà Công ty phải góp; Và chỉ đạt 30% trên tổng số vốn mà các cổ đông đã góp vào Công ty cổ phần TM DV Bình Minh (1.699.000.000 đồng).

5- Định hướng phát triển :

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Phấn đấu trong 05 năm tới từ năm 2013 – 2017 mức tăng trưởng hàng năm của công ty đạt 10 -15%, trong đó kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức được quan tâm hàng đầu.
- Đầu tư thêm các thiết bị để hỗ trợ sản xuất và tăng năng suất lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu giao hàng đúng hạn về số lượng và thời gian với các khách hàng truyền thống của công ty và tìm thêm sản phẩm mới, khách hàng mới, thị trường xuất khẩu mới.
- Đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ, cơ cấu tăng thêm mặt hàng điện tử gia dụng để tiêu thụ trong nước.
- Xây dựng và phát triển công ty thành Công ty cổ phần mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu hàng đầu. Không ngừng phấn đấu nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty trong cũng như ngoài nước .

- **Chiến lược phát triển trung & dài hạn :**

- Giữ vững và phát huy có hiệu quả các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay. Phấn đấu từng bước nắm bắt ưu điểm & khuyết điểm các mô hình hợp tác với các khách hàng nước ngoài, chuẩn bị nguồn tài chính để năm 2013 thực hiện ở mức độ cao hơn.
Gia công XK → Consignment with Charge → Sản xuất XK → Kinh doanh XK.
- Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm, hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm sử dụng vật tư, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.
- Tích cực đẩy mạnh “ xuất khẩu tại chỗ “, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học nhằm tăng doanh thu & lợi nhuận cho công ty bên cạnh các sản phẩm gia công truyền thống hiện hữu .

- Đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ .
- Tích cực thực hiện việc khai thác có hiệu quả của diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

• **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty :**

Công Ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa, chuyên sản xuất - lắp ráp các linh kiện - sản phẩm điện - điện tử - điện lạnh - tin học, nhận thức rằng :

Bảo vệ môi trường là bổn phận, là trách nhiệm, là quyền lợi của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.

Xuất phát từ nhận thức trên, Công Ty cam kết :

- Cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm trong mọi hoạt động.
- Tuân thủ pháp luật và các quy định tương ứng về môi trường cũng như các yêu cầu khác.
- Tiết kiệm năng lượng - tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và quản lý chất thải.

*- Để triển khai và thực hiện Chính sách môi trường, Công Ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO -14001 : 2004 .

*- Công Ty xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường phù hợp, lập chương trình để theo dõi và quản lý việc thực hiện, đồng thời kết hợp với việc xem xét quản lý theo định kỳ .

*- Đào tạo cho toàn bộ nhân viên thấu hiểu xuyên suốt về Chính sách môi trường nhằm thực hiện và duy trì ở mọi cấp .

*- Chính sách môi trường được xem xét, cập nhật, văn bản hoá và được phổ biến rộng rãi bên trong và bên ngoài Công Ty.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1- Tình hình hoạt động sản xuất

A- Tình hình chung :

Năm 2012 kinh tế thế giới vừa vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, đang phải đối mặt với sự phục hồi không đồng đều, mất cân đối và thiếu ổn định. Công ty CP Điện Tử Bình Hòa làm hàng xuất khẩu, nên ít nhiều cũng không thoát khỏi sự ảnh hưởng đó, năm 2012 cũng được coi là năm tiếp tục với đầy thử thách, cam go, các đối tác lớn nước ngoài đều kinh doanh bị lỗ, đơn hàng bị giảm số lượng nhiều trong 06 tháng cuối năm.

***- Thuận lợi :**

- + Thực hành tốt hoạt động 5S tại các phân xưởng trực tiếp sản xuất, góp phần nâng cao hình ảnh công ty gọn gàng, sạch sẽ, thể hiện tính chuyên nghiệp cao.
- + Phát huy tốt phong trào sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm vật tư và giảm tỷ lệ hư hỏng sản phẩm.
- + Tìm thêm được các khách hàng mới để mở rộng các sản phẩm truyền thống và thị trường xuất khẩu mới tại Hoa Kỳ.
- + Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế tiền lương mới, duy trì và cải tiến các chế độ quản lý & hỗ trợ các phân xưởng sản xuất đã có tác dụng tích cực đến hiệu quả SXKD chung của toàn công ty.

***- Khó khăn :**

- + Các đơn hàng đều bị giảm từ 15 – 30% so với năm 2011.

+ Tình hình nhân lực luôn biến động, thật sự đã gây nhiều khó khăn cho việc ổn định nhân sự cũ và tuyển dụng nhân sự mới.

+ Các chi phí tăng cao như : nguyên vật liệu đầu vào, lương tối thiểu, các chi phí đóng bảo hiểm, chi phí vận chuyển, đặc biệt là tiền thuê đất đã tăng 256% so với trước đây (tháng 09/2012 mới có thông báo chính thức tiền thuê đất theo giá mới và truy thu các năm tạm tính trước đó) ... đã góp phần ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình SXKD & lợi nhuận chung của công ty.

B - Các sản phẩm thực hiện chủ yếu :

Số thứ tự	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% kế hoạch
	I. Xuất khẩu :				
01	GCXK cuộn dây Choke coil	Cái	11.000.000	9.703.250	88,21
02	GCXK bộ nguồn Power supply	Cái	430.000	382.737	89,00
03	GCXK cuộn cảm Coil	Cái	1.800.000	1.750.338	97,24
04	SXXK biến thế - Transformer	Cái	1.400.000	803.210	57,37
05	GCXK mạch điện tử	Cái	300.000	454.000	151,33
	II. Nội địa:				
01	GC dây wire fone	Cái	70.000.000	73.293.000	104,70
02	Mặt trước & sau TIVI/LCD	Cái	60.000	103.884	173,14

C- Các chỉ tiêu đạt được :

Nội dung	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% KH	Thực hiện 2011	% Cùng kỳ
Giá trị SXCN (Tỷ đồng)	288,082	260,462	90,41	279.330	93,24
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	110,680	100,912	91,17	106.924	94,37
Kim ngạch XK (USD)	12,800,000	12,517,480	97,79	12,330,740	101,51
Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	10,000	10,302	103,02	9,695	106,26
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	4,650	3,102	66,70	4,491	69,07
% Cổ tức tối thiểu	10	7	70,00	10	70,00

D- Phân tích hiệu quả SX- KD :

- Công ty CP Điện Tử Bình Hòa với trên 82% doanh thu là xuất khẩu (trong đó 50% là xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài & 32% là xuất khẩu tại chỗ), nên việc ổn định SXKD của các đối tác nước ngoài cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty. Với đối tác TOHOZINC, trong năm 2012 đơn hàng P/O rất nhiều trong 06 tháng đầu năm, nhưng trong 06 tháng cuối năm thì bắt đầu giảm dần và cả năm 2012 số lượng thực hiện được chỉ bằng 87,66% so với năm 2011. Với đối tác TDK

LAMBDA (M) thì tình hình đơn hàng P/O không được thuận lợi lắm, cả năm 2012 sản xuất biến thể chỉ đạt 66,43% và sản xuất bộ nguồn chỉ đạt 86,73% so với năm 2011 : với tình hình sản xuất thiếu đơn hàng P/O như thế này đã ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của công ty, đặc biệt là ảnh hưởng đến công ăn việc làm của người lao động và tính mất ổn định về nguồn nhân lực chung cho công ty. Bên cạnh đó công ty cũng đã tìm thêm được khách hàng mới – công ty HOCHIKI AMERICA – chuyên sản xuất các loại Board mạch điện tử và xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, hy vọng năm sau 2013 sẽ có sự hợp tác tốt với khách hàng mới này.

Ngoài ra, công ty đã áp dụng nhiều biện pháp, phát huy mọi nguồn lực của đơn vị như : duy trì 02 tổ cải tiến chất lượng tương ứng cho 02 đối tác lớn nhất của Công ty là TDK LAMBDA (M) & TOHOZINC – Nhật bản, định kỳ hàng quý đều có báo cáo tổng kết hoạt động đến Giám Đốc điều hành, với mục đích để kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ, giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm; cải tiến thêm chế độ đơn giá khoán sản phẩm cho các phân xưởng, điều tiết kịp thời công nhân và số lượng đơn hàng từ các phân xưởng với nhau để sử dụng hợp lý & hiệu quả nguồn lực của công ty ... Vì vậy đã góp phần bình ổn sản xuất, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng cho các khách hàng lớn của công ty.

- Mức nộp ngân sách Nhà nước tăng cao hơn năm trước do chi phí tiền thuê đất tại 204 Nơ Trang Long đã tăng hơn 256% so với trước đây, đồng thời do công ty mở rộng hợp tác kinh doanh với các khách hàng nội địa nên phải nhập khẩu hàng điện tử về kinh doanh, tăng tiền đóng thuế nhập khẩu...
- Về lợi nhuận trước thuế đạt 3,102 / 4,650 tỷ đồng kế hoạch đưa ra - đạt 66,70%. Lợi nhuận không đạt so kế hoạch đề ra do chi phí tăng cao như : tiền thuê đất, tiền vận chuyển hàng hóa, tiền ăn giữa ca cho người lao động, phí đóng các loại bảo hiểm do lương tối thiểu của Chính phủ tăng... Và dự kiến chia cổ tức cho các cổ đông là 07/10% kế hoạch đưa ra – đạt 70 %.

E - Các hoạt động khác :

- Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ quản lý và báo cáo tài chính với nhà nước, quản lý vốn chặt chẽ để không bị thất thoát. Hàng tháng, hàng quý đều có báo cáo gửi các cấp chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên đúng hạn và kịp thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
- Trong năm 2012, công ty đã tiếp tục thực hiện chính sách tiền lương mới : tính toán đơn giá gia công mới dựa trên thời gian hao phí – Standard Time & đơn giá tiền lương lao động – Labor Cost để áp dụng cho các phân xưởng sản xuất đang hưởng chế độ khoán sản phẩm, cải tiến chế độ khen thưởng hàng tháng cho các cá nhân và đơn vị đã có nhiều nỗ lực đem lại hiệu quả thiết thực cho các đơn vị trực tiếp sản xuất và cho công ty.
- Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm, cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm trong sản xuất như : tiết kiệm vật tư, điện, nước, lao động sống, giảm thiểu tối đa các chi phí ẩn trong sản xuất...là những vấn đề luôn được quan tâm thực hiện tại Công ty.
- Hàng năm công ty đều có tổng kết, xem xét biểu dương / khen thưởng các đơn vị / cá nhân đã thực hiện tốt phong trào tiết kiệm, sáng kiến / cải tiến / hợp lý hóa sản xuất. Trong năm 2012, Hội đồng sáng kiến phối hợp với Ban ME của Công ty đã

xét và công nhận 43 giải pháp sáng kiến cải tiến – hợp lý hóa sản xuất, với giá trị làm lợi là 330.000.000 đồng.

- Thường xuyên quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực, và trình độ của CB-CNV, nhất là trình độ của cán bộ quản lý tại các phân xưởng sản xuất và cán bộ kỹ thuật.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, đào tạo và tập huấn theo đúng định kỳ, trang bị đầy đủ các phương tiện & dụng cụ theo yêu cầu của đội PCCC quận Bình Thạnh và khu công nghiệp Hồ Nai. Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn lao động, mọi người lao động trong công ty đều được đào tạo về ATLĐ, Công ty đã thiết lập mạng lưới ATLĐ và Vệ Sinh Viên trong các tổ sản xuất, hàng năm đều tổ chức đào tạo & tập huấn.
- Trong năm 2012, công ty đã hoàn tất việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo phiên bản mới hiện hành. Về chăm sóc sức khỏe cho CB-CNV, theo định kỳ hàng năm, Công ty cũng đã lên kế hoạch tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, đồng thời có chế độ nghỉ an dưỡng tập trung hoặc tại chỗ nhằm bồi dưỡng sức khỏe cho CB-CNV trong Công ty.

2- Tổ chức và nhân sự :

- **Danh sách Ban Giám đốc Công ty :**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM,KT NV			
1	Nguyễn Văn Thành	1959		GD - UV. HĐQT	Tốt nghiệp Đại học	Cử nhân Kinh tế	Anh văn	TP.HCM	561/53 Lê Q. Định, P.1, Gò Vấp, TP.HCM
2	Trần Minh Đức	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Ngoại ngữ- Cơ khí	Anh văn	TP.HCM	386 Nguyễn Thái Sơn, P.05, GV, Tp.HCM
3	Phan Cao Hiệp	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện CN	Anh văn	Quảng Nam	2/15/30 Tầng Bạt HỒ- P.11- Q.BT
4	Hà Hữu Quang	1971		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Thanh Hóa	193/2/26 Đường 20 Dương Q Hàm- P.05- GV

- **Những thay đổi trong Ban Giám đốc :**
Ngày 01/10/2012, Ông Hà Hữu Quang - Trưởng phòng KH-VT kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Nai Công ty cổ phần điện tử Bình Hoà được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty cổ phần điện tử Bình Hoà.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên :**
Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2012 : 631 người.

Tiền lương bình quân : 3,876,000 đồng/người /tháng

Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào mô tả công việc, khoán công việc, khoán sản phẩm, sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại thu nhập cao.

Các chính sách về tiền thưởng như : Thưởng nhân dịp Lễ, Tết, tháng 13, thưởng tiết kiệm, thưởng sáng kiến, thưởng 5S, thưởng tăng ca...được Công ty thực hiện đầy đủ nhằm động viên người lao động an tâm sản xuất và gắn bó với Công ty.

Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3- Tình hình tài chính của Công ty con (*Công ty cổ phần TM-DV Bình Minh*):

Tổng tài sản	:	4.564.631.428 đồng
- Tài sản ngắn hạn	:	4.564.631.428 đồng
- Tài sản dài hạn	:	-
Tổng nguồn vốn	:	4.564.631.428 đồng
- Nợ phải trả	:	2.247.550.945 đồng
- Vốn chủ sở hữu	:	2.317.080.483 đồng

Doanh thu và lợi nhuận năm 2012:

- Doanh thu thuần	:	13.247.886.807 đồng
- Tổng chi phí	:	13.036.077.252 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	211.809.555 đồng
- Thuế TNDN	:	37.066.672 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế	:	174.742.883 đồng

4- Tình hình tài chính:

a- Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	36.559.302.155	36.420.277.385	(-) 0,38%
Doanh thu thuần	104.464.539.225	100.103.825.129	(-) 4,17%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	4.187.848.584	3.139.039.936	(-) 25%
Lợi nhuận khác	303.486.873	(36.532.595)	
Lợi nhuận trước thuế	4.491.335.457	3.102.507.341	(-)31%
Lợi nhuận sau thuế	3.690.825.688	2.337.012.795	(-)36,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	7%	(-)30%

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
1-Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	15,5	11,6	(-)25%
- Hệ số thanh toán nhanh	8,5	7,9	(-)7%
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	5,5	7,8	41%
- Hệ số Nợ/ Chủ sở hữu	5,8	8,5	46,5%
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
-Vòng quay hàng tồn kho	7,01	8,32	18%
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,8	2,7	(-)3,5%
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi:			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,035	0,023	(-)34%
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,11	0,07	(-)36%
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,10	0,06	(-)40%
-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,04	0,03	(-)25%

c- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- **Cổ phần :** Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu
 Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu
 - Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài : (49%) : 1.421.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : 1.421.000 cổ phiếu với . mệnh giá : 10.000đồng/cổ phiếu.

- o Năm 2012, đã thanh toán cổ tức của năm 2011 với tỷ lệ 10%. Mức trả cổ tức cho năm 2012 chờ Đại Hội cổ đông thường niên năm 2013 quyết định.

• **Cơ cấu cổ đông :**

Cổ đông trong nước :

a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- + - Cổ đông Nhà nước : 1.479.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
- + - Cổ đông là CB-CNV : 298.600 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 10,3%
- + - Cổ đông bên ngoài : 1.071.100 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 36,93%

b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
CÔNG TY CP ĐT UD-CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27.28%

Cổ đông nước ngoài :

a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

- + - Cổ đông nước ngoài : 51.300 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,77%

b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
TDK LAMBDA MALAYSIA SDN BHD.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp (Converters DC-DC & DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1%

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Doanh thu năm 2012 đạt 90,41% so kế hoạch đề ra và đạt 93,24% so năm 2011. Mặc dù, trong năm Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để phát huy nguồn lực, nhưng một mặt do các đối tác nước ngoài bị ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái nên đơn hàng bị giảm nhiều trong 06 tháng cuối năm, mặt khác tình hình lao động luôn biến động...các yếu tố trên đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc hoàn thành kế hoạch năm 2012.

Các chi phí đầu vào : Thuế đất, vật tư đầu vào, chi phí vận chuyển, lương tối thiểu, chi phí đóng bảo hiểm XH, y tế...tăng cao, đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận. Năm 2012, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 66.70% so kế hoạch đề ra.

Doanh thu giảm, chi phí tăng đã làm lợi nhuận trước thuế năm 2012 chỉ đạt được 69.07% so lợi nhuận trước thuế năm 2011.

- Những tiến bộ đã đạt được :

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Trong năm 2012, công ty đã chuyển đổi và hoạt động có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO - 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO – 14001 : 2004.
- Thành lập Ban ME – chuyên trách công tác kỹ thuật công nghệ có nhiệm vụ hỗ trợ các đơn vị trực tiếp sản xuất, nhằm đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động. Trong năm 2012, Hội đồng sáng kiến công ty phối hợp với Ban ME đã xét và công nhận 43 giải pháp sáng kiến cải tiến – hợp lý hóa sản xuất với giá trị làm lợi là 330.000.000 đồng .
- Thành lập tổ 5S và duy trì hoạt động thường xuyên trong công ty, định kỳ hàng tháng các thành viên của tổ 5S sẽ kiểm tra và khen thưởng để động viên các đơn vị có thành tích tốt về các nội dung có liên quan : Sàng lọc - loại bỏ, Sắp xếp lại khu vực làm việc, Sạch sẽ - vệ sinh tại nơi làm việc, Sẵn sàng và Sẵn sàng : đã được các khách hàng nước ngoài đánh giá cao về phong trào 5S này.
- Công ty đã được tặng Cúp & Kỷ niệm chương về giải thưởng Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp năm 2012 – CSR Award 2012 lần thứ V trong lĩnh vực lao động do Chủ tịch phòng Thương Mại & Công Nghiệp Việt Nam ký quyết định.

Các biện pháp kiểm soát :

- Có kế hoạch đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có tầm hiểu biết và lành nghề nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thời đại công nghệ.
- Định kỳ hàng quý công ty có tổ chức buổi họp xem xét quản lý để tổng kết các chỉ tiêu đã thực hiện so với kế hoạch đã đề ra và đưa ra chỉ tiêu cho quý tiếp theo, trong đó bao gồm những nội dung cần phải cải tiến về công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm / dịch vụ, giao nhận hàng hóa ... để thỏa mãn tối đa các yêu cầu , các mong đợi của khách hàng.

2- Tình hình tài chính :

Trong năm 2012, tình hình tài chính của công ty so với năm 2011 có nhiều khả quan : Tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tài sản năm 2012 tăng 3% so với năm 2011, điều này giúp cho tình hình thanh toán của doanh nghiệp thuận lợi hơn và phù hợp với đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp.. Trong năm, tỷ trọng nợ phải trả trong cơ cấu nguồn vốn chỉ chiếm 7,9%. Điều này, chứng tỏ Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có để duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới để tăng thêm Doanh thu và tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Thực hiện tốt công tác nhân sự của Công ty : Bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực để đảm nhận các vị trí quản lý, từng bước hoàn thiện Bộ máy quản lý của Công ty đáp ứng được yêu cầu phát triển chung.

- Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận để tạo nguồn cho Công ty.

4- Kế hoạch phát triển trong năm 2013 :

a- Mục tiêu:

- + Phần đầu đạt thu nhập bình quân đầu người/tháng tối thiểu :4.500.000đồng
- + Phần đầu đạt mức chia cổ tức cho các cổ đông tối thiểu : 10,00 %.

b - Dự thảo kế hoạch SXKD 2013:

Nội dung	Năm 2012	Dự kiến năm 2013	% so với 2012
Gía trị SXCN (Tỷ đồng)	260,462	288,190	110,64
Tổng Doanh Thu (Tỷ đồng)	100,912	111,176	110,17
Kim ngạch XK (USD)	12,517,480	13,800,000	110,25
Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	10,302	11,400	110,65
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	3,102	4,500	145,16
Cổ tức tối thiểu (%)	7,00	10,00	125,00
Thu nhập BQ/tháng (VNĐ)	3.875.702	4.500.000	116,12

c. Các biện pháp thực hiện :

1. Giữ vững và phát huy có hiệu quả việc hợp tác với các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay, phần đầu tìm thêm khách hàng mới để khai thác tối đa nguồn lực hiện hữu, nhằm tăng thêm thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho công ty.

2. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức nhân sự cả 02 khối gián tiếp & trực tiếp sản xuất để thích ứng với tình hình mới hiện nay, đề ra các biện pháp hữu hiệu để ổn định nguồn nhân lực hiện tại, nghiên cứu cải tiến các chế độ, quy chế có nội dung phù hợp để đảm bảo việc tuyển dụng nguồn nhân lực đúng luật định, có hiệu quả.

3. Nghiên cứu cải tiến thường xuyên quy trình công nghệ sản xuất, tiếp tục duy trì các Tổ cải tiến chất lượng & phong trào thực hành 5S tại các đơn vị trực tiếp sản xuất, để giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm; đồng thời giữ vững chất lượng & số lượng của sản phẩm, đảm bảo đúng thời gian giao hàng với khách hàng. Khuyến khích và khen thưởng kịp thời để tích cực động viên thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến và hợp lý hóa trong sản xuất.

4. Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm tối đa nguồn lực : thường xuyên kiểm tra các bảng Định mức sử dụng vật tư và đề ra các chính sách thường tiết kiệm vật tư theo tỷ lệ % để động viên các đơn vị sản xuất tích cực hưởng ứng, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.

5. Tích cực đẩy mạnh “ xuất khẩu tại chỗ “, duy trì, phát huy có hiệu quả “ Tổ sản phẩm mới ” đã được thành lập, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia

đình; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học .

6. Tiếp tục xem xét kỹ càng việc đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ. Khai thác hiệu quả dây chuyền SMT – Line YAMAHA đã được đầu tư .

7. Khảo sát lại việc phân bổ mặt bằng, diện tích sử dụng tại các đơn vị trong công ty, nhằm tận dụng tối đa diện tích, mặt bằng hiện có; đồng thời tiếp tục mạnh dạn xử lý các vật tư, sản phẩm, thiết bị, máy móc, vật dụng... đã quá thời hạn, hết khấu hao hoặc không còn giá trị sử dụng đang tồn đọng tại các đơn vị trong công ty.

8. Hoàn thành công tác đào tạo theo phương pháp mới định kỳ vào quý I hàng năm cho người lao động, trong đó lưu ý hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo phiên bản hiện hành..

9. Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ... để tìm thêm các sản phẩm mới, khách hàng mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu VBH ra thị trường nước ngoài.

10. Tiếp tục tìm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM ... để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

IV- Quản trị Công ty :

1- Hội đồng quản trị :

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành : 03 người - Ngày 14/05/2012 đã tổ chức Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2012, bầu bổ sung 01 Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2011 – 2015 : Ông LƯU HOÀNG LONG.

*- Danh sách Hội đồng Quản trị gồm các thành viên sau :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
• Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	28/05/2011
• Ông Nguyễn Văn Thành	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Trần Thanh Lưu	Ủy viên	28/05/2011
• Bà Lê Thị Ngọc Thủy	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Lưu Hoàng Long	Ủy viên	14/05/2012

b- Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ra các Nghị quyết vạch ra các chủ trương, đường lối nhằm ổn định và phát triển sản xuất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2012 và xây dựng kế hoạch năm 2013 trình Đại hội cổ đông..

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc theo dõi triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua trên cơ sở chấp hành pháp luật của Nhà Nước và tuân thủ Điều lệ của Công ty.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Hội đồng quản trị đến cán bộ quản lý phòng ban , phân xưởng.

2- Ban kiểm soát :

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

*- Danh sách Ban kiểm soát gồm các thành viên sau :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
• Bà Trần Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	28/05/2011
• Bà Hà Thị Phương	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Nguyễn Văn Trãi	Ủy viên	28/05/2011

b- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham gia để cùng nhau bàn bạc và giải quyết các vấn đề lớn của Công ty trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau.

Định kỳ hàng quý, năm thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị, đồng thời so sánh, phân tích và nêu ý kiến đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát để Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách, chế độ tài chính cũng như tuân thủ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát :

a- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích :

Hiện tại các thành viên HĐQT và BKS hưởng thù lao theo mức đã được cổ đông nhất trí biểu quyết thông qua tại Đại Hội CĐ thường niên ngày 28/05/2011 như sau :

- + Chủ tịch HĐQT : 2.000.000đ/tháng.
- + Thành viên HĐQT : 1.500.000đ/người /tháng.
- + Trưởng BKS : 1.500.000đ/tháng.
- + Thành viên BKS : 1.300.000đ/người/tháng.

Tổng chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012 là : 136.200.000 đồng

b- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Trong số 05 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm cổ phần như sau :

- + Có 03 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty (1.479.000 cổ phiếu nắm giữ 51% vốn điều lệ).
- + Có 01 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ :27, 28% vốn điều lệ.
- + Có 01 thành viên đại diện cho người lao động trong công ty, sở hữu 23.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.81% vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Trong năm, chỉ có sự thay đổi về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Giám đốc điều hành từ 7.600 cổ phiếu lên 23.500 cổ phiếu.

V- Báo cáo tài chính :

1- Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập : **Công ty TNHH BDO VIỆT NAM (Nay đổi tên thành CÔNG TY TNHH AFC VIỆT NAM)**
Địa chỉ : Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 - Quận 01- TP. HCM

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2012 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website :

www.viettronics-binhhoa.com

- *Ý kiến của kiểm toán độc lập :*

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm : Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập vào ngày 16 tháng 3 năm 2013 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (gọi tắt là “Công ty”), được trình bày từ trang 4 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2- Kiểm toán nội bộ : (Không có)

3- Báo cáo tài chính được kiểm toán :

A- Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.370.383.969	30.355.426.957
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	11.719.311.251	957.953.065
1.Tiền	111		10.219.311.251	957.953.065
2.Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1.Đầu tư ngắn hạn	121			
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư NH	129			
II.Các khoản phải thu	130		9.464.226.894	15.453.307.867
1.Phải thu khách hàng	131	4.2	7.534.785.490	11.263.075.273
2.Trả trước cho người bán	132	4.3	30.661.600	1.823.078.359
3.Các khoản phải thu khác	135	4.4	1.898.779.804	2.367.154.235
4.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
III.Hàng tồn kho	140		9.940.401.117	13.770.312.738
1.Hàng tồn kho	141	4.5	9.992.813.066	14.061.745.965
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(52.411.949)	(291.433.227)
IV.Tài sản ngắn hạn khác	150		246.444.707	173.853.287
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151		26.737.505	58.936.380
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	219.707.202	114.916.907
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4.Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5.Tài sản ngắn hạn khác	158			
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.049.893.416	6.203.875.198
II.Tài sản cố định	220		3.195.878.169	4.011.990.129
1.Tài sản cố định hữu hình	221		3.112.650.260	3.928.762.220
- Nguyên giá	222	4.6	23.816.409.964	23.463.605.509
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.703.759.704)	(19.534.843.289)
2.Tài sản cố định vô hình	227		0	0
- Nguyên giá	228	4.7	127.708.107	127.708.107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(127.708.107)	(127.708.107)
3.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		83.227.909	83.227.909
III.Bất động sản đầu tư	240	4.8	681.987.706	975.173.364
- Nguyên giá	241		6.211.957.943	6.211.957.943
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(5.529.970.237)	(5.236.784.579)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	956.500.000	956.500.000
1.Đầu tư vào công ty con	251		510.000.000	510.000.000
2.Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3.Đầu tư dài hạn khác	258		446.500.000	446.500.000

4.Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259			
III.Tài sản dài hạn khác	260		215.527.541	260.211.705
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	215.527.541	260.211.705
2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>36.420.277.385</u>	<u>36.559.302.155</u>
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A.NỢ PHẢI TRẢ :	300		2.866.344.850	2.022.848.159
I.Nợ ngắn hạn	310		2.708.828.250	1.954.438.159
1.Vay và nợ ngắn hạn	311			
2.Phải trả người bán	312	4.11	1.950.881.280	61.000.000
3.Người mua trả tiền trước	313	4.12	246.929.982	204.891.278
4.Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.13	611.235.152	456.187.308
5.Phải trả công nhân viên	315			
6.Chi phí phải trả	316		1.328.166	
7.Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	4.14	19.265.572	1.012.445.628
8.Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
9.Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.15	(120.831.902)	219.913.945
10.Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	327			
II.Nợ dài hạn	330		157.516.600	68.410.000
1.Phải trả dài hạn người bán	331			
2.Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3.Phải trả dài hạn khác	333		157.516.600	68.410.000
4.Vay và nợ dài hạn	334			
5.Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6.Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7.Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8 Doanh thu chưa thực hiện	338			
9 Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339			
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33.553.932.535	34.536.453.996
I.Vốn chủ sở hữu	410	4.15	33.553.932.535	34.536.453.996
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		29.000.000.000	29.000.000.000
2.Thặng dư vốn cổ phần	412			
3.Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4.Cổ phiếu quỹ	414			
5.Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6.Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7.Quỹ đầu tư phát triển	417		1.758.068.050	1.571.317.902
8.Quỹ dự phòng tài chính	418		458.851.690	274.310.406
9.Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.337.012.795	3.690.825.688

11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
II.Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
1.Nguồn kinh phí	432		
2.Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	36.240.277.385	36.559.302.155

B- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh :

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	01		100,103,825,129	104,464,539,225
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV(10=01-03)	10	5.1	100,103,825,129	104,464,539,225
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	83,145.495.098	88,719,271,320
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20=10-11)	20		16,958.330.031	15,745,267,905
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	528,153,656	1,997,198,337
7. Chi phí tài chính	22	5.4	369.143.309	1.030.952.791
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24	5.5	3,794,660,477	3,257,163,924
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25	5.6	10,183,639,965	9,266,500,943
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh :	30		3,139.039.936	4,187,848,584
[30=20+(21-22)-(24+25)]				
11. Thu nhập khác	31	5.7	280,138,485	462,399,720
12. Chi phí khác	32	5.8	316,671,080	158,912,847
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(36,532,595)	303,486,873
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3,102.507.341	4,491,335,457
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	765.494.546	800,509,769
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
(60=50-51)				
17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		2.337.012.795	3.690.825.688
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.10	820,28	1.272,70

C- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ :

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2012	NĂM 2011
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD			
Lợi nhuận trước thuế	01	3.102.507.341	4.491.335.457
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.462.102.073	1.864.306.025
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(239.021.278)	291.433.227
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(9.653.448)	(211.145.555)
Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(71.400.000)	(584.161.339)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	4.244.534.688	5.851.767.815
Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	5.889.663.648	52.843.750
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	4.068.932.899	1.664.092.819
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	1.355.449.204	(6.776.441.750)
Tăng/ (giảm) chi phí trả trước	12	76.883.039	76.579.793
Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(933.299.108)	(1.096.361.422)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(760.280.103)	(442.325.017)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.941.884.267	(669.844.012)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(352.804.455)	(96.159.727)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	279.454.545
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	71.400.000	112.924.794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(281.404.455)	296.219.612
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.900.000.000)	(2.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.900.000.000)	(2.900.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	10.760.479.812	(3.273624.400)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	957.953.065	4.238.667.915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	878.374	(7.090.450)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	11.719.311.251	957.953.065

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thành

